

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 127/2009/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2009

THÔNG TƯ

Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2010

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Chỉ thị số 751/CT-TTg ngày 3/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015;

Thực hiện Chỉ thị số 756/CT-TTg ngày 5/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2010;

Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2009 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2010 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2009

Điều 1. Quy định chung

1. Căn cứ đánh giá nhiệm vụ NSNN năm 2009:

- Nhiệm vụ NSNN năm 2009 đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 21/2008/QH12 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2009 và Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khoá XII về điều chỉnh một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009.

- Mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2009 đã được Thủ tướng Chính phủ giao;

- Các văn bản điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, gồm: Nghị quyết số 01/2009/NQ-CP ngày 09/01/2009 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2009; Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; Quyết định số 12/2009/QĐ-TTg ngày 19/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP của Chính phủ; Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/1/2009, Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp và bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp;

- Thông tư số 115/2008/TT-BTC ngày 2/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2009;

- Tình hình thực hiện các nhiệm vụ NSNN trong 6 tháng đầu năm; các giải pháp phấn đấu thực hiện trong 6 tháng cuối năm.

2. Cùng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009; các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009 làm căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2010 gắn với việc tổng kết kế hoạch 5 năm 2006-2010, chiến lược 10 năm 2001-2010 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch 5 năm và chiến lược 10 năm cho giai đoạn tới.

3. Trên cơ sở kết quả đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2009, đánh giá thực hiện chính sách chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác có liên quan; kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán; các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương chủ động sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cụ thể việc sửa đổi, bổ sung chính sách, chế độ thu, chi NSNN và các chính sách, chế độ khác; kiến nghị công tác hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ NSNN, gửi Bộ Tài chính và các Bộ, cơ quan có liên quan để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2009:

Căn cứ kết quả thu ngân sách 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu ngân sách năm 2009 trên cơ sở phấn đấu thực hiện thu đạt mức cao nhất, trong đó thu từ hoạt động xuất nhập khẩu theo đúng chế độ chính sách và kim ngạch xuất nhập khẩu thực tế phát sinh. Khi đánh giá, cần tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của suy giảm kinh tế đến kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2009 như: Tình hình sản xuất - kinh doanh, hoạt động xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản xuất và tiêu thụ của các sản phẩm chủ yếu; giá thành; giá bán, lợi nhuận; rà soát để tính đến các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng, đầu tư chiều sâu, các dự án đầu tư đã hết thời gian hưởng ưu đãi; kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch tài chính về đất đai; tình hình giao dịch mua bán bất động sản; tình hình hoạt động của thị trường chứng khoán,...

2. Đánh giá, phân tích tác động ảnh hưởng của việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, giãn thuế nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, kích thích đầu tư và tiêu dùng, bảo đảm an sinh xã hội; trong đó tập trung đánh giá, phân tích ảnh hưởng tới thu NSNN năm 2009 qua việc thực hiện Quyết định số 16/2009/QĐ-TTg ngày 21/1/2009, Quyết định số 58/2009/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số giải pháp về thuế nhằm thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tháo gỡ khó khăn đối với doanh nghiệp.

3. Đánh giá tác động của việc điều hành chính sách xuất, nhập khẩu, trong đó có việc điều chỉnh thuế nhằm hạn chế nhập siêu, xuất khẩu nguyên liệu thô và điều chỉnh thuế suất để thực hiện các cam kết hội nhập (WTO, CEPT/AFTA, ASEAN-Trung Quốc, ASEAN-Hàn Quốc,...)

4. Đánh giá kết quả phối hợp giữa các cấp, các ngành có liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách và tổ chức thực hiện kiểm tra, kiểm soát thu hồi nợ thuế, chống thất thu, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại,...

5. Đánh giá tình hình nợ đọng và xử lý nợ đọng thuế năm 2009: xác định rõ số nợ thuế đến 31/12/2008, dự kiến số nợ phát sinh trong năm 2009 và số nợ thuế thu hồi được trong năm 2009. Tổng hợp đầy đủ chính xác số thuế nợ đọng, phân loại nợ thuế theo các tiêu thức quy định tại quy trình quản lý nợ thuế.

6. Đánh giá việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra thuế; việc phối hợp trong kiểm tra giá; số đối tượng đã thanh tra, kiểm tra trong 6 tháng đầu năm; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra; số kiến nghị truy thu của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ và dự kiến số thuế truy nộp vào NSNN trong năm.

7. Đánh giá tình hình kê khai, hoàn thuế giá trị gia tăng; số thuế phải hoàn phát sinh trong năm 2009; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2009; trong đó phân tích rõ nguyên nhân hoàn thuế tăng, giảm đột biến so với năm trước.

8. Các Bộ, cơ quan trung ương, các địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2009 (tổng số thu, số nộp NSNN, số được để lại chi theo chế độ; số chuyển thu sang năm 2010 do thực hiện giãn thu trong năm 2009).

Điều 3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư phát triển:

1. Đánh giá công tác bố trí và tổ chức thực hiện vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009:

a) Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) năm 2009:

- Đánh giá việc phân bổ vốn, giao dự toán chi đầu tư XDCB cho các dự án, công trình trong năm 2009 (bao gồm vốn từ nguồn NSNN, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn vốn trái phiếu Chính phủ), nhất là đối với các công trình, dự án quan trọng, cấp bách cần đảm bảo theo tiến độ, các công trình, dự án hoàn thành trong năm 2009-2010; bố trí vốn để thanh toán nợ đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách, để hoàn trả số vốn đã được ngân sách tạm ứng phải hoàn trả trong năm theo quy định.

- Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA); việc đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án ODA theo cam kết; tiến độ giải ngân nguồn vốn ODA và bố trí vốn đối ứng.

b) Đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp, bố trí lại kế hoạch chi đầu tư XDCB theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó tập trung đánh giá:

- Kết quả việc giải ngân số vốn NSNN còn lại của năm 2008 đến hết tháng 6 năm 2009.

- Kết quả sử dụng số vốn NSNN đã ứng (bao gồm cả số vốn tạm hoãn thu hồi) để đầu tư các dự án, công trình cấp bách của ngành giao thông vận tải, nông nghiệp, phát triển nông thôn; thực hiện chương trình xây dựng cụm tuyến dân cư vùng Đồng bằng sông Cửu long, các dự án, công trình quan trọng, cấp bách khác,...

- Kết quả thực hiện các dự án đầu tư ưu tiên sử dụng nhân công là người dân địa phương, sử dụng vật liệu xây dựng sản xuất trong nước.

- Kết quả của việc điều chỉnh tổng mức đầu tư và điều hoà vốn giữa các dự án, công trình được sử dụng bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ.

c) Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư XDCB năm 2009:

- Đánh giá tổng quát về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư XDCB năm 2009 theo các nội dung: từng dự án (chia theo nhóm A, B, C); tổng mức đầu tư được duyệt; lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết năm 2008; kế hoạch vốn đầu tư được giao năm 2009 (bao gồm cả kế hoạch bổ sung và điều chuyển, vốn ứng trước trong năm 2009); giá trị khối lượng thực hiện đến hết quý II/2009, vốn thanh toán đến hết quý II/2009 (trong đó chia ra thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành và thanh toán tạm ứng); dự kiến khối lượng thực hiện đến hết 31/12/2009 và ước thanh toán đến hết 31/12/2009.

- Đánh giá khả năng thực hiện vốn đầu tư XDCHB theo các nguồn vốn NSNN, vốn ODA; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn đầu tư từ nguồn tiền sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết;...

d) Tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả xử lý nợ đọng khối lượng đầu tư XDCHB; đề xuất, kiến nghị các giải pháp để xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng; đánh giá hiệu quả đầu tư XDCHB năm 2009 và các năm trước; phân tích các tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục;

đ) Đánh giá tình hình quyết toán vốn dự án đầu tư hoàn thành: số dự án đã hoàn thành nhưng chưa duyệt quyết toán đến hết tháng 6/2009 và dự kiến đến hết năm 2009.

2. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chi hỗ trợ phát triển năm 2009:

- Tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn ngân hàng để sản xuất - kinh doanh; hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở khu vực nông thôn,...

- Tình hình thực hiện tín dụng ưu đãi của Nhà nước, tín dụng hộ nghèo và các đối tượng chính sách xã hội, tín dụng học sinh, sinh viên (kết quả hoạt động, dư nợ cho vay, lãi suất huy động, số phát sinh bù chênh lệch lãi suất,...).

- Tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp công ích,...

- Tình hình thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh; đánh giá tình hình hoạt động và hiệu quả các Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ hỗ trợ đầu tư phát triển đô thị của địa phương....

- Tình hình thực hiện dự trữ quốc gia năm 2009; mức dự trữ quốc gia đạt được đến ngày 31/12/2009; khả năng đáp ứng khi xảy ra các sự cố.

Điều 4. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên:

1. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán NSNN 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2009 (việc triển khai phân bổ, giao dự toán ngân sách, rút dự toán; việc thực hiện điều chuyển, giảm chi đối với số kinh phí không phân bổ được cho các chương trình, nhiệm vụ khác;...) theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước giao cho Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị trong năm 2009. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, các chương trình, dự án lớn của từng Bộ, ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý.

2. Báo cáo tình hình thực hiện cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa cần thiết, kém hiệu quả như hội họp, khánh tiết, khảo sát trong và ngoài nước, mua sắm; tình hình thực hiện Thông tư liên tịch số 111/TTLT/BTC-BCT ngày 01/06/2009 của Bộ Tài chính, Bộ Công thương hướng dẫn thực hiện tiết kiệm điện trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,... trên cơ sở đó tập trung nguồn đảm bảo chi cho các nhiệm vụ mới phát sinh, đặc biệt là các nhiệm vụ đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ khuyến khích sản xuất, xuất khẩu.

3. Đánh giá kết quả, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu trong năm 2009 thực hiện các nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị. Trong đó, chú ý đánh giá kỹ kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách sau:

- Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trong đó tập trung đánh giá việc thực hiện cứu đói cho các hộ nghèo; chi hỗ trợ các hộ nghèo ăn Tết Nguyên đán Kỷ Sửu 2009; thực hiện chính sách đối với các hộ cận nghèo; hỗ trợ kinh phí phòng trừ dịch bệnh và khắc phục phòng chống thiên tai, bão lũ; hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các chính

sách an sinh xã hội hiện hành; việc triển khai cho vay ưu đãi đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, học sinh, sinh viên và các đối tượng chính sách khác; việc triển khai Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; chính sách bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế,...

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính. Đánh giá tình hình tổ chức triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ.

4. Báo cáo kết quả sử dụng số kinh phí NSNN đã ứng để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách liên quan đến ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

5. Các Bộ, cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao và Quyết định số 39/2008/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường đối với ngành, lĩnh vực mình quản lý; Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. Trong đó chú ý đánh giá, phân tích về tổng nguồn lực và cơ cấu nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển ngành, lĩnh vực, kết quả thực hiện huy động các nguồn lực từ xã hội cho phát triển ngành, lĩnh vực; những tồn tại, nguyên nhân và giải pháp trong thời gian tới để huy động tốt hơn các nguồn lực từ xã hội để phát triển ngành, lĩnh vực mình.

6. Công tác cải cách hành chính trong thực hiện dự toán NSNN năm 2009; nêu rõ tồn tại, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Điều 5. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135 (giai đoạn II) và Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng:

1. Đánh giá tình hình phân bổ, giao dự toán chi các chương trình mục tiêu năm 2009; trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, các Bộ, cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và các địa phương đánh giá khối lượng thực hiện năm 2009, chi tiết theo từng chương trình, dự án; trong đó chú ý đánh giá hiệu quả, những vướng mắc, bất hợp lý về mục tiêu, nội dung, phương pháp tổ chức thực hiện chương trình, dự án, trên cơ sở đó đề xuất những điều chỉnh, biện pháp khắc phục trong năm 2009 và năm 2010 để đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, dự án và kiến nghị bổ sung, hoàn thiện cơ chế quản lý chương trình, dự án.

2. Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện bằng nguồn vốn trong nước và vốn ngoài nước, cần đánh giá kỹ cả về tình hình giải ngân nguồn vốn ngoài nước (những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục).

Điều 6. Đánh giá kết quả thực hiện chế độ cải cách tiền lương: